

Số 235 /CV-HLB

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông của Công ty

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long
2. Mã chứng khoán: HLB
3. Địa chỉ trụ sở chính: 130 Lê Lợi – P. Yết Kiêu – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
4. Điện thoại: 0203 3826078 Fax: 0333823240
5. Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: Doãn Trường Giang Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Địa chỉ: Số 130 Lê Lợi – P. Yết Kiêu – TP. Hạ Long – Quảng Ninh.
 - Điện thoại:

6. Loại thông tin công bố:

- 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 quy định về việc ‘Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên’, Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long công bố thông tin về:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
- Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <http://biahalong.com/> – trong mục Cổ đông/Đại hội đồng cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Thành viên HĐQT, BKS
- BGD, KTT
- Lưu VT, Thư ký



Số: 24../NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 25 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/05/2022, tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 20/05/2022;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2023 số/BB-ĐHĐCĐ đã được Đại hội biểu quyết thông qua ngày 25/04/2023,

QUYẾT NGHỊ

1. Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2023 (như trong tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 24/03/2023)

2. Đại hội đã thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

2.1 Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất).(như trong tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 26/03/2023).

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 126.540.667.871 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2022:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông : 46.370.000.000 đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi : 200.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2022 chưa phân phối để đầu tư phát triển: 79.970.667.871 đồng
 - + Phần LNST còn lại lũy kế đến 31.12.2022: 129.972.086.867 đồng
- Hình thức chi cổ tức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

2.2 Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Riêng).(như trong tờ trình số 02A/TTr-HĐQT ngày 26/03/2023).

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:



- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 110.059.642.136 đồng

- Phân phối lợi nhuận năm 2022:

+ Chia cổ tức cho cổ đông 150 % / VDL: 46.350.000.000 đồng

+ Phần LNST năm 2022 chưa phân phối để đầu tư phát triển: 63.709.642.136 đồng

+ Phần LNST còn lại lũy kế đến 31.12.2022: 111.765.069.704 đồng

- Hình thức chi cổ tức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt

- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

3. Đại hội đã thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. (như trong tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 26/3/2022).

3.1 Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Hợp nhất).(như trong tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 26/03/2023).

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dự kiến: 79.749.111.814 đồng

- Phân phối lợi nhuận năm 2023:

+ Trả cổ tức: $\geq 10\%$ /VDL

+ Phần lợi nhuận còn lại trích quỹ đầu tư phát triển.

3.2 Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Riêng).(như trong tờ trình số 03A/TTr-HĐQT ngày 26/03/2023).

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dự kiến: 74.870.087.954 đồng

- Phân phối lợi nhuận năm 2023:

+ Trả cổ tức: $\geq 10\%$ /VDL

+ Phần lợi nhuận còn lại để đầu tư phát triển.

4. Đại hội đã thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. (như trong Báo cáo số 04/BC-HĐQT ngày 26/03/2023).

5. Đại hội đã thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT, Ban điều hành, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 (như trong báo cáo số 05/BC-BKS ngày 25/03/2023).

6. Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Quốc tế (như trong báo cáo số 06/BC-BKS ngày 26/03/2023).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

(Chữ ký)

3939 - C.1
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÂN BỐ VÀ
GIẢI KH
HÀ LONG
ONG - T. C

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (qua websai của Công ty)
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Ban điều hành;
- Các phòng ban, phân xưởng;
- Lưu HĐQT, Thư ký công ty.



Doãn Văn Quang



**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Cuộc họp khai mạc vào hồi 9h00 phút, ngày 25/04/2023 tại hội trường Công ty CP Bia & NGK Hạ long Số: 130 Lê Lợi - P. Yết Kiêu - TP. Hạ Long - QN

Thành phần tham dự ĐH: Các UV.HĐQT và 20 cổ đông tương ứng với 2.807.055/3.090.000 cổ phần có quyền biểu quyết (=90,84% VĐL) trong tổng số 187 cổ đông được TT lưu ký chứng khoán (VSD) gửi tới đại hội.

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tiến hành đại hội: Chủ tọa điều hành đại hội - Ông Doãn Văn Quang – Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tọa cử thư ký đại hội:

Để giúp việc cho chủ tọa điều hành đại hội, ông Doãn Văn Quang – chủ tọa đại hội đã cử 2 thư ký đại hội:

- Bà : Trần Thị Thu Hương – Thư ký HĐQT
- Bà : Dương Thu Thanh – Phòng Nhân sự

2. Giới thiệu để Đại hội bầu ban kiểm phiếu:

Sau khi được chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu gồm các Bà có tên sau:

- Bà : Nguyễn Thị Kim Loan : Trưởng ban
- Bà : Nguyễn Thị Diệp Anh : Thành viên
- Bà : Hà Thị Kim Dung : Thành viên

Kết quả biểu quyết:

Tán thành

Không tán thành

Ý kiến khác

Tỷ lệ tán thành bằng 100 % số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.

Ông Doãn Văn Quang – Chủ tọa đại hội thông qua chương trình làm việc và xin ý kiến biểu quyết *chương trình Đại hội kèm theo*):

Kết quả biểu quyết thông qua chương trình của đại hội

Tán thành

Không tán thành

Ý kiến khác

Tỷ lệ tán thành bằng 100 % số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội.



4. Các nội dung đại hội:

Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình của HĐQT và BKS:

1. Tờ trình số 01/TTr-HĐQT: Báo cáo kết quả SXTT và thực hiện đầu tư năm 2022 ; Kế hoạch SXTT và đầu tư năm 2023 - Ông Doãn Trường Giang Tổng Giám đốc trình bày (chi tiết kèm theo).

2. Tờ trình: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

2.1 Tờ trình số 02/TTr-HĐQT: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất) – Ông Nguyễn Quang Dũng Giám đốc tài chính trình bày (chi tiết kèm theo).

2.2 Tờ trình số 02A/TTr-HĐQT: Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Riêng) – Ông Nguyễn Quang Dũng Giám đốc tài chính trình bày (chi tiết kèm theo).

3. Tờ trình: Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 .

3.1 Tờ trình số 03/TTr-HĐQT: Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Hợp nhất) – Ông Nguyễn Quang Dũng Giám đốc tài chính trình bày (chi tiết kèm theo).

3.2 Tờ trình số 03A/TTr-HĐQT: Kế hoạch tài chính và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Riêng) – Ông Nguyễn Quang Dũng Giám đốc tài chính trình bày (chi tiết kèm theo).

4. Báo cáo số 04/BC-HĐQT: Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 – Ông Doãn Văn Quang Chủ tịch HĐQT trình bày (chi tiết kèm theo).

5. Báo cáo số 05/BC-BKS: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành; Hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 – Ông Phạm Minh Hưng Trưởng BKS trình bày (có chi tiết kèm theo).

6. Tờ trình số 06/TTr-BKS: Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán – Ông Phạm Minh Hưng Trưởng BKS trình bày (có chi tiết kèm theo).

5. Đại hội thảo luận:

* Ý kiến của cổ đông về các nội dung của Đại hội:

Các cổ đông đã tham gia thảo luận và có nhiều ý kiến đóng góp để công ty ngày càng phát triển

* Phúc đáp: Ông Doãn Văn Quang thay mặt Công ty phúc đáp và cảm ơn các cổ đông đã đóng góp ý kiến. Ban điều hành công ty xin tiếp thu và trân trọng cảm ơn.

6. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung bằng phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau: (có biên bản kiểm phiếu chi tiết kèm theo)

1. Tờ trình báo cáo kết quả SXTT, đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXTT, đầu tư năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

2. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 và PA phân phối LN năm 2022.

2.1 Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Hợp nhất).

2.1.1 Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022(Hợp nhất) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

2.1.2 Tờ trình PA phân phối LN năm 2022(Hợp nhất) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

2.2 Tờ trình báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Riêng) .

2.2.1 Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 (Riêng) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

~~Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua~~

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

2.2.2. Tờ trình PA phân phối LN năm 2022 (Riêng) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

3. Tờ trình kế hoạch tài chính năm 2023 và KH phân phối LN năm 2023.

3.1 Tờ trình kế hoạch tài chính năm 2023 và KH phân phối LN năm 2023 (Hợp nhất) .

3.1.1 Tờ trình Kế hoạch tài chính năm 2023(Hợp nhất) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

3.1.2 Tờ trình PA phân phối LN năm 2023(Hợp nhất) .

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

3.2 Tờ trình kế hoạch tài chính năm 2023 và KH phân phối LN năm 2023 (Riêng).

3.2.1 Tờ trình Kế hoạch tài chính năm 2023(Riêng).

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

3.2.2 Tờ trình PA phân phối LN năm 2023(Riêng).

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

4. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động quản lý của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

5. Báo cáo của BKS về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành; Hoạt động của BKS năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

6. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

Kết quả biểu quyết thông qua:

Tỷ lệ cổ đông tán thành : 100 % /quy định 51% - Được thông qua

Tỷ lệ cổ đông không tán thành : 0 %

Tỷ lệ cổ đông không có ý kiến : 0 %

II. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

1. Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/04/2023 sau khi kết thúc chương trình nghị sự.

2. Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể ĐHCĐ Thường niên năm 2023 của công ty và được đại hội biểu quyết với 100% số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội tán thành thông qua.

3. Biên bản này được lập thành 5 bản có giá trị pháp lý như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty ./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đoàn Văn Quang

Trần Thị Thu Hương

Dương Thu Thành



Số: 01/TTr - HĐQT

Hạ long, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SX-TT, THỰC HIỆN ĐẦU TƯ- SỬA CHỮA LỚN NĂM
2022 VÀ KẾ HOẠCH SX-TT , KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ- SỬA CHỮA LỚN
NĂM 2023**

**PHẦN 1 : KẾT QUẢ SẢN XUẤT – TIÊU THỤ VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ –
SỬA CHỮA LỚN NĂM 2022**

Sau 3 năm chống dịch Covid đến tháng 04/2022 bệnh Covid đã được coi là bệnh lây nhiễm bình thường. Cuộc sống của hầu hết người dân trên cả nước sau tháng 4/2022 đã dần quay trở lại với nhịp sống hàng ngày không còn cách ly, không còn giãn cách xã hội. Thu nhập của người dân tăng lên, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng theo.

*** Thuận lợi:**

- Thị trường bia hồi phục sau đại dịch, quy mô thị trường dự kiến trở lại mức năm 2019 (mức trước dịch) ước tính 4,5 tỷ lít
- Tập thể người lao động gắn bó với Công ty
- Chất lượng ổn định tại cả 2 nhà máy và tốt lên ở tất cả các dòng sản phẩm , sản phẩm lỗi giảm thiểu so với những năm trước.
- Máy móc thiết bị đầu tư mới hiện đại hóa, công suất cao ổn định.
- Tái cấu trúc thành công phòng kinh doanh
- Quá trình chuyển đổi số diễn ra tích cực: áp dụng thành công hệ thống ERP Bravo, hệ thống quản trị hành chính nhân sự...
- Khâu quản lý mua hàng và quản lý nhà cung cấp được cải thiện . Cung cấp đầy đủ nguyên liệu cho sản xuất trong một năm khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu.

*** Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh gay gắt của các hãng Bia lớn trên thị trường.
- Các chính sách của nhà nước như: Kiểm soát tải trọng xe lưu thông trên đường, luật chống làm dụng rượu bia khi tham gia giao thông, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia cao 65% ...
- Hoạt động thị trường ở nhiều tỉnh bên ngoài Quảng Ninh yếu, không tăng trưởng và thua lỗ. Tiêu thụ vẫn phụ thuộc nhiều vào tỉnh Quảng Ninh.
- Khâu Marketing vẫn yếu, chưa cải thiện so với trước, chưa có chiến dịch đem lại hiệu quả cao cho Cty.

- Với sự cố gắng toàn thể CNCB công ty và được sự ủng hộ của thời tiết, năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch đề ra với những chỉ tiêu sau:

I. Kết quả sản xuất – tiêu thụ năm 2022:

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban điều hành và sự cố gắng toàn thể CNCB công ty, năm 2022 đã hoàn thành kế hoạch đề ra như sau:

- Kế hoạch: 71.500.000 lít

- Thực hiện 71.627.157 lít, đạt 100,18% KH và 120,38% cùng kỳ.

STT	Chỉ tiêu	Sản lượng (lít)			
		Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	SS cùng kỳ (%)
	Tổng (lít)	71.500.000	71.627.157,1	100,18	120,38
1	Bia hơi	31.000.000	27.418.583	88,45	100,54
2	Bia tươi 30L		105.665		76,72
3	Bia tươi 2L	1.600.000	854.686	53,42	86,24
4	Bia chai 330 Classic	1.120.000	1.064.955	95,09	115,65
5	Bia chai 450 Classic	1.320.000	982.260	74,41	100,22
6	Bia chai 330 Legend	1.240.000	801.908	64,67	96,77
7	Bia chai 330 Sapphire	1.320.000	2.177.984	165,00	175,24
8	Bia Lon Legend	13.450.000	7.713.383	57,35	78,69
9	Bia Lon Legend - sleek		145.205		
10	Bia lon SAPPHIRE	18.100.000	26.850.677	148,35	159,73
11	Bia lon SAPPHIRE - sleek		2.566.262		
12	Bia lon Sapphire Golden		794.590		
13	Bia lon Rỗng Việt	2.350.000	150.998,76	6,43	30,84

II. Kết quả đầu tư năm 2022:

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2022 Công ty đã tập trung đầu tư phương tiện vận chuyển (ô tô tải, xe nâng, xe con), bao bì (vỏ chai, két nhựa), nhà xưởng, nhà kho, thiết bị với tổng giá trị đầu tư 16,85 tỷ đồng đạt 50,58% so với kế hoạch.

1. Kết quả đầu tư năm 2022.

STT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện năm 2022		Đánh giá TH/KH
			SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	
	TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - SỬA CHỮA LỚN			33.325.900.000		16.859.034.174	50,58%
I	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN			1.720.000.000		1.152.184.000	
I,1	Công Ty CP Bia và NGK Đông Mai			1.720.000.000		1.152.184.000	
I,1,1	Nhà Máy Hạ Long			1.420.000.000		1.152.184.000	
1	Thay mới mái xưởng chiết Hạ Long	Gói	1	200.000.000	1	166.914.000	Hoàn thành
2	Bảo ôn lại đường hơi	Gói	1	120.000.000			Chưa ĐT
3	Hệ thống nước thải	Gói	1	200.000.000			Chưa ĐT
4	Lắp đặt đường ống DN80	Gói			1	91.270.000	Hoàn thành
5	Cài tạo tank lên men A8	Gói	3	900.000.000	3	894.000.000	Hoàn thành
I,1,2	Nhà Máy Đông Mai			300.000.000			
1	Hệ Thống Bơm xử lý nước thải	Gói	1	300.000.000			Chưa ĐT

II	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022			31.605.900.000		15.706.850.174	
II,1	CÔNG TRÌNH ĐỒ DẠNG 2021 CHUYÊN SANG			3.189.000.000		2.180.200.000	
II,1,1	Công Ty CP Bia và NGK Hạ Long			3.000.000.000		1.956.000.000	
1	Hệ thống quan trắc nước thải tự động	HT	2	2.000.000.000	1	953.000.000	Hoàn thành
2	Trạm cấp dầu nội bộ Đông Mai	Trạm	1	300.000.000			Chưa ĐT
3	Hệ thống phần mềm quản trị tổng thể ERP	Gói	1	700.000.000	1	1.003.000.000	Hoàn thành
II,1,2	Công Ty CP Bia và NGK Đông Mai			189.000.000		224.200.000	
	Nhà Máy Hạ Long			189.000.000		224.200.000	
1	Hệ thống quan trắc nước ngầm	HT	1	189.000.000	1	224.200.000	Hoàn thành
II,2	ĐẦU TƯ MỚI			23.416.900.000		10.736.359.697	
II,2,1	Công Ty CP Bia và NGK Hạ Long			10.326.900.000		9.128.009.697	
1	Hệ thống phần mềm DMS mới (Hệ thống quản lý kênh phân phối, nhân viên bán hàng)		1	3.000.000.000			Chưa ĐT
2	Xe Ô tô tải (7,5 - 8 tấn)	Cái	4	2.600.000.000	2	2.378.057.778	Hoàn thành
3	Xe Ô tô con (4 chỗ)	Cái	1	700.000.000	1	809.190.909	Hoàn thành
4	Vỏ chai 330+450 ml	Cái	500.000	1.956.500.000	692.907	2.908.856.010	Hoàn thành
5	Gông nhựa	Cái	20.800	1.570.400.000	38.321	2.656.905.000	Hoàn thành
6	Xe Nâng 2,5-3 Tấn	Cái	1	500.000.000	1	375.000.000	Hoàn thành
II,2,2	Công ty Đông Mai			13.090.000.000		1.608.350.000	
II,2,2,1	Nhà Máy Đông Mai			5.350.000.000		400.000.000	
1	Đầu tư hệ thống soi dị vật của chai và loại dị vật trong chai	Cái	1	2.000.000.000			Chưa ĐT
2	Máy đo độ bền bột - Haffmans	Cái	1	350.000.000			Chưa ĐT
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1	3.000.000.000	1	400.000.000	Hoàn thành
II,2,2,2	Nhà Máy Hạ Long			7.740.000.000		1.208.350.000	
1	Hệ thống Silo chứa Malt 160m3 + Lọc Bụi	HT	1	2.500.000.000			Chưa NT
2	Hệ xử lý nước đầu vào	HT	1	4.000.000.000			Chưa NT
3	Giàn bay hơi máy nén CO2	HT	1	450.000.000	1	550.350.000	Hoàn thành
4	Lắp đặt bình tích hơi	Gói	1	790.000.000	1	658.000.000	Hoàn thành
II,3	Đầu tư khác và đầu tư bổ sung			5.000.000.000		2.790.290.477	
II,3,1	Công ty Hạ Long					1.012.827.727	
1	Xe Ô tô con (5 chỗ)	Cái			1	925.152.727	Hoàn thành
2	Hệ thống trạm cấp dầu Diezen tự động	HT			1	87.675.000	Hoàn thành
II,3,2	Công ty Đông Mai					1.777.462.750	
II,3,2,1	Nhà Máy Hạ Long					1.596.918.750	
1	Máy sấy khí ARX 2300A	Cái			1	235.600.000	Hoàn thành
2	Hệ thống tiếp địa và chạy lại hệ thống dây cáp điện	HT			1	997.929.750	Hoàn thành
3	Máy nén khí 110 Kw	Cái			1	206.000.000	Hoàn thành
5	Nhà vệ sinh	Gói			1	86.614.000	Hoàn thành
6	Thiết bị thu gom cặn và diệt rong tảo cho dàn ngưng tụ	HT			1	70.775.000	Hoàn thành
II,3,2,2	Nhà Máy Đông Mai					180.544.000	
1	02 tank lên men 200 lít	Cái			2	180.544.000	Hoàn thành

2.Nguồn vốn đầu tư năm 2022.

STT	Chi tiêu	Nguồn vốn tại 01/01/2022	Khấu hao năm 2022	Đầu tư năm 2022	Nguồn còn lại tại 31/12/2022
1	Khấu hao cơ bản	1.316.960.892	69.837.553.714	16.859.034.174	54.295.480.432
2	Quỹ đầu tư phát triển	12.881.518.735			12.881.518.735
3	Tổng cộng	14.198.479.627	69.837.553.714	16.859.034.174	67.176.999.167

III. Bài học rút ra

- Công tác thị trường vẫn là khâu then chốt cần phải tập trung đầu tư: Tiếp thị, Marketing, quảng cáo, công cụ đóng gói, chuyên chở, vận tải điều hành và các thủ tục quản lý bán hàng.

- Lập kế hoạch cung ứng và thực hiện mua hàng dự phòng các nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo cho sản xuất liên tục.

- Thực hiện nghiêm kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo quy trình đã ban hành để không xảy ra các sự cố thiết bị làm chậm tiến độ sản xuất.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, giảm tiêu hao, tuân thủ định mức kỹ thuật Công ty đã ban hành.

- Rà soát điều chỉnh thiết bị, quy trình, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.

- Công tác quản lý chất lượng đặc biệt cần tăng cường và chặt chẽ hơn.

- Tổ chức sản xuất phải thay đổi để nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao trách nhiệm và kỷ cương trong các khâu quản lý, đặc biệt là an toàn và an ninh.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - TIÊU THỤ VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ - SỬA CHỮA LỚN NĂM 2023

Nhận định chung:

*** Thuận lợi:**

- Thương hiệu Bia Hạ Long đã phủ khắp 13 tỉnh phía Bắc, được nhiều khách hàng tin dùng.

- Chất lượng sản phẩm ngày một ổn định và nâng cao. Sản phẩm bia lon, bia chai Sapphire, Rồng Việt, Sapphire golden được khách hàng yêu thích.

- Hệ thống máy móc thiết bị đã được đầu tư tự động hóa và hiện đại ở cả 02 Nhà máy.

- Sự thay đổi lớn trong Văn hóa làm việc của toàn thể CNCB Công ty, đó là: Chuyên nghiệp – Nghiêm túc – Trách nhiệm – Kỷ luật.

Đây là sự chuyển biến tích cực, là tiền đề quan trọng để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược và kế hoạch mà ĐHCĐ giao cho.

- Sự đoàn kết, nhất trí quyết tâm cao của đội ngũ Ban điều hành trẻ đầy nhiệt huyết và toàn thể CNCB trong Công ty.

*** Khó khăn:**

Kinh tế khó khăn do lãi suất cao, sự suy thoái nhiều ngành (bất động sản , tài chính, xuất khẩu...). Tuy nhiên sản lượng ngành bia được dự báo ổn định , có khả năng tăng trưởng 0-5%.

- Môi trường cạnh tranh tiếp tục khốc liệt, các đối thủ lớn tung nhiều chương trình khuyến mại để lấy thị phần.

- Nhà nước kiểm soát nghiêm ngặt việc sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông.

- Ngành bia chịu áp lực tăng giá nguyên vật liệu đầu vào rất lớn, cao bất thường: Malt cao gấp đôi, vỏ lon tăng 30-40% so với giá đầu năm 2022. Trong khi giá đầu ra không thể tăng tương ứng.

- Năm thứ 2 Cty thực hiện chiến lược, đẩy mạnh phát triển ra ngoài tỉnh Quảng Ninh, nên còn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thị trường cũng như vận hành hệ thống lớn,

I. Kế hoạch sản xuất - Tiêu thụ năm 2023.

HĐQT cùng Ban điều hành Công ty mạnh dạn xây dựng kế hoạch sản xuất - tiêu thụ năm 2023 như sau:

Tổng sản lượng Bia các loại: 82.000.000 lít tăng 14,5 % cùng kỳ.

STT	Chỉ tiêu	Sản lượng (lít)
	Tổng (lít)	82.000.000
1	Bia hơi	31.000.000
2	Bia tươi 30L	420.000
3	Bia tươi 2L	1.200.000
4	Bia chai 330 Classic	1.301.984
5	Bia chai 450 Classic	1.331.984
6	Bia chai 330 Legend	2.690.635
7	Bia chai 330 Sapphire	1.390.635
8	Bia Lon Legend	8.398.611
9	Bia Lon Legend - sleek	877.064
10	Bia lon SAPPHIRE	27.821.812
11	Bia lon SAPPHIRE - sleek	3.098.611
12	Bia lon Sapphire Golden	1.598.611
13	Bia lon Rồng Việt	870.053

II. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch đề ra và phát triển trong tương lai, Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2023 gồm: Phương tiện vận chuyển (ô tô tải đông lạnh, xe con), bao bì (vỏ chai, két nhựa), nhà xưởng, nhà kho, thiết bị (Hệ thống PCCC; Hệ thống soi dị vật của chai và loại dị vật trong chai; bổ sung thiết bị nâng công suất nhà nấu và lên men; Lò hơi tầng-sôi-8-tấn/giờ-đốt-nhiên-liệu-biomas thay 2 lò hơi cũ đã xuống cấp; Nâng cấp hệ thống nước thải Đông Mai lên 1.600m³/ngày đêm; Hệ lọc vi sinh...) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 88,867 tỷ đồng.

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn
	TỔNG KH ĐẦU TƯ - SỬA CHỮA LỚN				88.867.000.000	
I	KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN				1.550.000.000	
I.1	Công Ty CP Bia và NGK Đông Mai				1.550.000.000	
I.1.1	Nhà máy Hạ Long				1.550.000.000	
1	Làm mới hệ đun nóng nước Nấu-rửa bã	Gói	1	300.000.000	300.000.000	
2	Nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải	Gói	1	500.000.000	500.000.000	
3	Nâng cấp hệ lạnh đáp ứng line nấu mới	Gói	1	200.000.000	200.000.000	
4	Bảo ôn lại toàn bộ đường glycol cũ thất thoát nhiệt	Gói	1	200.000.000	200.000.000	
5	Cải tạo line chiết 30L Việt Nam	Hệ	1	150.000.000	150.000.000	
6	Thay bộ hâm nước, tiết kiệm năng lượng lò hơi	Hệ	1	200.000.000	200.000.000	

I.1.2	Nhà máy Đông Mai					
II	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023				87.317.000.000	
II,1	CÔNG TRÌNH DỒ DANG 2022 CHUYỂN SANG				16.150.000.000	
A	Công Ty CP Bia và NGK Hạ Long				4.300.000.000	
1	Trạm cấp dầu nội bộ Đông Mai	Trạm	1	300.000.000	300.000.000	
2	Hệ thống phần mềm DMS mới (Hệ thống quản lý kênh phân phối, nhân viên bán hàng)	Hệ	1	4.000.000.000	4.000.000.000	
B	Công ty bia và NGK Đông Mai				11.850.000.000	
B1	Nhà Máy Đông Mai				5.350.000.000	
1	Đầu tư hệ thống soi dị vật của chai và loại dị vật trong chai	Cái	1	2.000.000.000	2.000.000.000	
2	Máy đo độ bền bột - Haffmans	Cái	1	350.000.000	350.000.000	
3	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	HT	1	3.000.000.000	3.000.000.000	
B2	Nhà Máy Hạ Long				6.500.000.000	
1	Hệ thống xử lý nước đầu vào	HT	1	4.000.000.000	4.000.000.000	
2	Hệ thống Silo chứa Malt 160m3 + Lọc Bụi	HT	1	2.500.000.000	2.500.000.000	
II,2	ĐẦU TƯ MỚI				69.167.000.000	
A	Công Ty CP Bia và NGK Hạ Long				10.300.000.000	
1	Gông nhựa	Cái	40.000	80.000	3.200.000.000	
2	Vỏ chai	Cái	1.000.000	4.000	4.000.000.000	
3	Xe Tải	Cái	3	800.000.000	2.400.000.000	
4	Xe oto con	Cái	1	700.000.000	700.000.000	
B	Công ty CP bia và NGK Đông Mai				58.867.000.000	
B1	Nhà Máy Đông Mai				58.867.000.000	
1	Máy hút mùi phòng phân tích tiêu chuẩn cao	Bộ	1	300.000.000	300.000.000	
2	Bộ sung thiết bị nâng công suất nhà nấu và lên men	Gói	1	31.000.000.000	31.000.000.000	
3	Trạm cân 80 tấn Đông Mai	Trạm	1	400.000.000	400.000.000	
4	Nâng cấp hệ thống nước thải Đông Mai lên 1.600m3/ngày đêm	HT	1	16.380.000.000	16.380.000.000	
5	Xe Nâng 2,5-3 Tấn	Cái	1	500.000.000	500.000.000	
6	Lò hơi tăng sôi 8 tấn/giờ đốt nhiên liệu biomas thay 2 lò hơi cũ đã xuống cấp	Hệ	1	7.000.000.000	7.000.000.000	
7	Hệ lọc vi sinh	Hệ	1	3.287.000.000	3.287.000.000	
B2	Nhà Máy Hạ Long				-	
II,3	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG VÀ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ				2.000.000.000	
1	Dự phòng cho các dự án đầu tư mới				2.000.000.000	
2	Quy hoạch lại nhà máy bia Ha Long nhằm thực hiện thêm chức năng kinh doanh du lịch					Khi có dự toán sẽ báo cáo HĐQT

Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế, khấu hao cơ bản và các nguồn vốn hợp pháp đầu tư khác (nếu có).

III. Các biện pháp chính đảm bảo thực hiện kế hoạch:

- Tiếp tục đầu tư cho các hoạt động thị trường: Chiều rộng và chiều sâu.

- Khắc phục triệt để các điểm yếu cố hữu đang tồn tại trong các khâu: Quản lý hệ thống phân phối và sale, khâu marketing, khâu nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và quản lý chất lượng sản phẩm.

- Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ chu đáo.

- Áp dụng công nghệ thông tin tối đa, nâng cao hiệu quả của quản trị chi phí.

- Tiếp tục chuyển đổi “văn hóa làm việc” để đạt được độ chuyên nghiệp hơn nữa, đạt hiệu quả cao hơn trong công việc cũng như công tác quản lý.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD đạt được năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty CP Bia và Nước giải khát Hạ Long.

HĐQT và BĐH mong muốn nhận được sự đóng góp, hợp tác của các vị cổ đông.

Kính trình đại hội./.



Số: 02/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Báo cáo tài chính năm 2022, PPLN năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021
I. Tổng tài sản (1+2)	Đồng	517.739.314.705	515.904.354.810
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	357.583.235.321	303.562.141.606
2. Tài sản dài hạn	Đồng	160.156.079.384	212.342.213.204
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	Đồng	517.739.314.705	515.904.354.810
1. Nợ phải trả	Đồng	142.540.364.426	235.326.415.923
- Nợ ngắn hạn	Đồng	114.894.304.751	207.850.510.898
- Nợ dài hạn	Đồng	27.646.059.675	27.475.905.025
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	375.198.950.279	280.577.938.887
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng	469.487.456	285.073.763
III. Kết quả hoạt động SXKD	Đồng	31/12/2022	31/12/2021
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.369.393.554.517	980.883.327.106
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	69.083.147	1.307.880
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.369.324.471.370	980.882.019.226
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.090.605.823.294	786.158.391.839
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	278.718.648.076	194.723.627.387
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	10.963.050.674	4.328.718.996
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	698.965.822	226.370.968
8. Chi phí bán hàng	Đồng	105.864.307.933	76.585.783.155
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	25.334.539.883	20.149.000.921
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	Đồng	157.783.885.112	102.091.191.339
11. Thu nhập khác	Đồng	2.422.476.255	1.887.114.505
12. Chi phí khác	Đồng	1.817.664.586	1.597.577.755
13. Lợi nhuận khác	Đồng	604.811.669	289.536.750
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	158.388.696.781	102.380.728.089
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	31.848.028.910	20.559.652.614
16. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	126.540.667.871	81.821.075.475
17. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng	204.070.172	19.656.479
18. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	126.336.597.699	81.801.418.996

B. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
1. Tổng nộp ngân sách	Tr.Đ	643.895	398.122
2. Tổng nộp BHXH	Tr.Đ	8.966	8.133
3. Thu nhập bình quân/ người	Đồng	17.000.000	12.500.000
4. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	37,99	83.9
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,47	54.4
5. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	30,93	41.2
6. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	24.44	15.9
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	%	9,24	8.3
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	33,73	29.2
7. Lợi nhuận sau thuế/ 1 cổ phiếu.	Đồng	40.886	27.267

C. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 : 126.540.667.871 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông : 46.370.000.000 đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi : 200.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2022 chưa phân phối để đầu tư phát triển: 79.970.667.871 đồng
 - + Phần LNST còn lại lũy kế đến 31.12.2022: 129.972.086.867 đồng
- Hình thức chi cổ tức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 tại website:
<http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v: *Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022, PPLN năm 2022*

Kính gửi: ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua báo cáo tài chính riêng năm 2022 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2022:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021
I. Tổng tài sản (1+2)	Đồng	432.384.806.860	404.933.624.716
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	269.718.164.296	215.022.201.431
2. Tài sản dài hạn	Đồng	162.666.642.564	189.911.423.285
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	Đồng	432.384.806.860	404.933.624.716
1. Nợ phải trả	Đồng	84.334.602.214	133.063.062.206
- Nợ ngắn hạn	Đồng	56.749.012.539	105.647.627.181
- Nợ dài hạn	Đồng	27.585.589.675	27.415.435.025
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	348.050.204.646	271.870.562.510
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng		
III. Kết quả hoạt động SXKD	Đồng	31/12/2022	31/12/2021
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.365.233.264.367	980.883.327.106
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		1.307.880
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.365.233.264.367	980.882.019.226
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.117.646.814.684	794.678.218.197
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	247.586.449.683	186.203.801.029
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	11.814.686.436	5.687.029.646
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	335.391.096	89.419.178
8. Chi phí bán hàng	Đồng	105.864.307.933	76.585.783.155
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	18.620.425.355	13.918.191.436
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	134.581.011.735	101.297.436.906



11. Thu nhập khác	Đồng	924.765.698	1.182.476.845
12. Chi phí khác	Đồng	728.222.668	580.134.291
13. Lợi nhuận khác	Đồng	196.543.030	602.342.554
14. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	134.777.554.765	101.899.779.460
15. Chi phí thuế TNDN	Đồng	26.697.912.629	20.064.351.892
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	108.079.642.136	81.835.427.568
17. Dự kiến cổ tức năm 2022 nhận được từ công ty Đông Mai (Công ty Con)	Đồng	1.980.000.000	1.945.991.428
18. Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	Đồng	110.059.642.136	83.781.418.996

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 110.059.642.136 đồng
- Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:
 - + Chia cổ tức cho cổ đông 150 % / VDL: 46.350.000.000 đồng
 - + Phần LNST năm 2022 chưa phân phối để đầu tư phát triển: 63.709.642.136 đồng
 - + Phần LNST còn lại lũy kế đến 31.12.2022: 111.765.069.704 đồng
- Hình thức chi cổ tức : Chuyển khoản hoặc tiền mặt
- Thời điểm chi trả cổ tức: Sau đại hội cổ đông

Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 tại website:

<http://biahalong.com>

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA VÀ
NƯỚC GIẢI KHÁT
HÀ LONG
Đoàn Văn Quang

Số: 03/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 26 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính, kế hoạch PPLN năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.611.753.661.873	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.611.753.661.873	
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.325.841.197.203	Trong đó Thuế TTĐB: 535,562 tỷ
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	5.000.000.000	
6. Chi phí bán hàng	Đồng	171.760.535.102	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	19.465.539.801	
8. Thu nhập khác	Đồng		
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	99.686.389.767	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	19.937.277.953	
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	79.749.111.814	
12. LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng		
13. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	79.749.111.814	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023: Được phân phối như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dự kiến: 79.749.111.814 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2023:
 - + Trả cổ tức: $\geq 10\%$ /VĐL
 - + Phần lợi nhuận còn lại trích quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua kế hoạch tài chính, Phương án PPLN năm 2023

Kính gửi: ĐHCĐ năm 2023 của Công ty CP Bia và NGK Hạ Long

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Bia và NGK Hạ Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính riêng Hạ Long năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

I. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Đồng	1.608.154.882.048	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng		
3. Doanh thu thuần	Đồng	1.608.154.882.048	
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	1.328.341.197.203	
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	5.000.000.000	
6. Chi phí bán hàng	Đồng	171.760.535.102	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	19.465.539.801	
8. Thu nhập khác	Đồng		
9. Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	93.587.609.942	
10. Chi phí thuế TNDN	Đồng	18.717.521.988	
11. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	74.870.087.954	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 dự kiến: 74.870.087.954 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2023:
 - + Trả cổ tức: $\geq 10\%$ /VĐL
 - + Phần lợi nhuận còn lại để đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ
NƯỚC GIẢI KHÁT
HẠ LONG
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH
Đoàn Văn Quang

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Bia & NGK Hạ Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty,

HĐQT Công ty đã chỉ đạo ban điều hành và toàn thể Công ty nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và xác định phương hướng nhiệm vụ 2023 với các chỉ tiêu như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022.

1. Chỉ đạo ban hành mọi hoạt động SXKD đạt kết quả:

Như đã thể hiện trong Báo cáo kết quả sản xuất – tiêu thụ, đầu tư (tờ trình số 01) và báo cáo tài chính (tờ trình số 02).

2. Quá trình hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện tổ chức 10 phiên họp định kỳ (từ phiên số 20-29), ra 10 nghị quyết và hơn 4 quyết định, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD và phát triển bền vững công ty.

- Hội đồng quản trị họp từng tháng, ra nghị quyết và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện, bám sát nghị quyết và cử thành viên HĐQT theo dõi từng lĩnh vực chuyên môn.

- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý nhanh việc thay đổi thông tin của cổ đông.

- Chuẩn bị và tổ chức họp ĐHĐCĐ đảm bảo luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

1. Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường là khâu quyết định bao gồm mở rộng và chiều sâu.

2. Chỉ đạo nâng cao và duy trì chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

3. Chỉ đạo tăng cường quản trị chi phí sản xuất.

4. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức: Nâng cao năng lực quản trị và năng lực đội ngũ công nhân cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục làm tốt công tác chăm lo đời sống cho CNCB tạo động lực gắn bó, có văn hóa và nhân văn.

6. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư nâng công suất nhà máy Đông Mai lên 120 triệu lít/năm.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, và phương hướng năm 2023. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT phát huy tối đa vai trò của mình.



Đoàn Văn Quang

Hạ long, ngày 25 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia và NGK Hạ Long ngày 20/05/2022;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã Kiểm toán.*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 cụ thể như sau;

I. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty.

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.
- Kiểm soát việc chấp hành luật và quy chế, quy định của Công ty về việc mua bán hàng hoá sản phẩm.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo khuyến nghị của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra giám sát.

1. Về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

- Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đối với các hoạt động giám sát và chỉ đạo, đưa ra được các nghị quyết và quyết định cho Công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 của HĐQT đưa ra trước đại hội Cổ đông.
- Năm 2022 Ban điều hành Công ty đã tích cực chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Chúng tôi đánh giá ban điều hành Công ty đã chỉ đạo kịp thời, vận hành sản xuất linh hoạt đồng thời luôn luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, đoàn kết gắn bó tương trợ lẫn nhau trong tập thể người lao động, nên kết quả là sản lượng tiêu thụ vượt kế hoạch 100,18%, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt kế hoạch 154,66 %
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách với người lao động.

2. Thẩm định về tài chính của Công ty.

Công tác hạch toán kế toán của Công ty được thực hiện theo quy định hiện hành và áp dụng theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các hướng dẫn chuẩn mực do nhà nước ban hành.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính trong năm cũng như kết quả sản xuất tiêu thụ của Công ty.

Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác kịp thời rành mạch, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định, đảm bảo an toàn. Số liệu báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế chấp thuận.

3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, giám đốc và các cổ đông.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm soát, kiểm tra.

- HĐQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của Công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

III. Phương hướng hoạt động năm 2023.

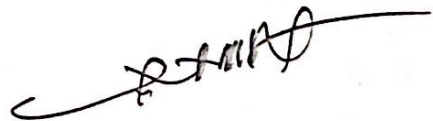
- Trong năm 2023 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số luật liên quan, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

- Ban kiểm soát đánh giá kế hoạch 2023 do Công ty lập là phù hợp với tình hình thực tế. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo ban điều hành Công ty cần phải thường xuyên và định kỳ rà soát lại tất cả các khâu trong sản xuất để tiết kiệm triệt để các loại chi phí. Tăng cường công tác quản lý trong tất cả các khâu, giao trách nhiệm và phát huy vai trò chức năng của tất cả các phòng ban, các phân xưởng, sử dụng có hiệu quả cao về nguồn nhân lực và tài sản hiện có của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Trân trọng ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Minh Hưng

TỜ TRÌNH ĐỀ CỬ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm Toán cho báo cáo tài chính năm 2023

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty CP Bia & NGK Hạ Long ngày 28/4/2017;
- Căn cứ năng lực của các Công ty Kiểm toán mà Ban Kiểm soát đã kiểm tra và xem xét;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc Tế.
- Căn cứ kết quả hoạt động SXTT năm 2022 và kế hoạch SXTT năm 2023.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2023 như sau:

1. Danh sách các Công ty Kiểm toán tiềm năng

- Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Qua kiểm tra xem xét, Ban Kiểm soát Công ty trình ĐHCĐ, đề nghị cổ đông chọn đơn vị Kiểm toán tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế.

2. Tóm tắt hồ sơ năng lực: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế

Được thành lập vào ngày 24/10/2001 bởi những kiểm toán viên ưu tú có thâm niên làm việc nhiều năm tại các Công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới và Việt nam. Công ty đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển của nghề kiểm toán, kế toán, và tư vấn tài chính tại Việt Nam vào sự thành công của các khách hàng của Công ty trong thời gian qua.

Đặc biệt Công ty TNHH Kiểm Toán tư vấn tài chính Quốc Tế đã có kinh nghiệm kiểm toán cho nhiều Công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

3. Ủy quyền lựa chọn công ty Kiểm toán:

Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT cùng BKS Công ty thực hiện lựa chọn công ty Kiểm toán nêu trên, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty và giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng với công ty Kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Phạm Minh Hưng